

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 39/2010/TT-BNNPTNT, ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn hướng dẫn các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo Quyết định 142/2009/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC, ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

## 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

a) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản cho các hộ nông dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 39/2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2010 hướng dẫn các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được xác định để làm căn cứ hỗ trợ, gồm:

- Đối với thiên tai: số lượng gia súc, gia cầm bị chết; diện tích nuôi trồng thủy sản bị chết, bị phá hủy do thiên tai; diện tích cây trồng bị chết, bị mất trắng;

- Đối với dịch bệnh nguy hiểm: số lượng gia súc, gia cầm bị tiêu hủy; diện tích nuôi trồng thủy sản bị chết; diện tích cây trồng bắt buộc tiêu hủy theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Thời gian hỗ trợ:

- Đối với thiên tai: kể từ ngày thiên tai xảy ra trên từng địa bàn cụ thể theo quyết định công bố loại thiên tai do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Đối với dịch bệnh nguy hiểm: kể từ ngày có quyết định công bố dịch trên địa bàn đến khi có quyết định công bố hết dịch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

## 2. Mức hỗ trợ

a) Đối với cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên:

- Diện tích gieo cấy lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

- Diện tích mạ lúa thuần bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

- Diện tích lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha;

- Diện tích mạ lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

- Diện tích bắp và rau màu các loại (như các loại cây: bầu, bí, dưa, đậu cove, đậu đũa; các loại rau ăn lá; bắp cải; ớt; khoai lang, khoai môn; cây dược liệu (cây thuốc nam); v.v...) thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha;

- Diện tích cây công nghiệp (như các loại cây: đậu nành, đậu phộng, mè, mía, thuốc lá, bố, lát, hoa kiểng) và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30-70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

b) Đối với nuôi gia súc, gia cầm:

- Thiệt hại do thiên tai:

+ Gia cầm dưới 0,5 kg, hỗ trợ 15.000 đồng/con; từ 0,5 kg trở lên, hỗ trợ 20.000 đồng/con;

+ Heo dưới 10 kg, hỗ trợ: 400.000 đồng/con; từ 10 kg đến 30 kg, hỗ trợ 600.000 đồng/con; trên 30 kg, hỗ trợ 750.000 đồng/con;

+ Trâu, bò, ngựa dưới 70 kg, hỗ trợ 2.000.000 đồng/con; từ 70 kg đến 150 kg, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con; trên 150 kg, hỗ trợ 4.000.000 đồng/con;

+ Hươu, nai, cừu hỗ trợ 1.500.000 đồng/con;

+ Dê hỗ trợ 1.000.000 đồng/con.

- Trường hợp thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm: thực hiện theo Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Thông tư số 80/2008/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm.

c) Đối với nuôi thủy sản:

- Ao nuôi cá thịt:

+ Ao nuôi cá tra thịt (mật độ thả nuôi từ 20-40 con/m<sup>3</sup>): diện tích nuôi thiệt hại từ 30-50%, hỗ trợ: 10.000.000 đồng/ha; trên 50-70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; trên 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha;

+ Ao nuôi cá thịt khác (mật độ thả nuôi từ 10-20 con/m<sup>3</sup>): diện tích nuôi thiệt hại từ 30-50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; trên 50-70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha; trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

- Nuôi lồng, bè:

+ Lồng, bè nuôi cá thịt mật độ thả nuôi từ 80-120 con/m<sup>3</sup>: lồng, bè nuôi thiệt hại từ 30-50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/100m<sup>3</sup> lồng; trên 50-70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/100m<sup>3</sup> lồng; trên 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/100m<sup>3</sup> lồng;

+ Lồng, bè nuôi cá thịt mật độ thả nuôi từ 30-80 con/m<sup>3</sup>: lồng, bè nuôi thiệt hại từ 30-50%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/100m<sup>3</sup> lồng; trên 50-70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/100m<sup>3</sup> lồng; trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/100m<sup>3</sup> lồng.

- Nuôi tôm thịt (mật độ thả nuôi từ 10-20 con/m<sup>3</sup>):

+ Nuôi tôm quảng canh: diện tích nuôi thiệt hại từ 30-50%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; trên 50-70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; trên 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;

+ Nuôi tôm thâm canh: diện tích nuôi thiệt hại từ 30-50%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; trên 50-70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha.

Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản thì mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ bằng tiền được quy đổi theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

3. Điều kiện Ngân sách Nhà nước hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản để khôi phục sản xuất đối với vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm: thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

4. Các nội dung khác có liên quan không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ Tài chính và Thông tư số 39/2010/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Đồng Tháp;
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH-NSương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**